

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**HUYỆN ĐAK PƠ**  
Số: 13/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Đak Pơ, ngày 21 tháng 12 năm 2017

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2018**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ** **KHÓA III, KỶ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về việc quyết định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2018;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND, ngày 15/12/2017 của UBND huyện về việc đề nghị Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2018; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2018, cụ thể như sau:

- Tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện là: 16.400 triệu đồng (Gồm: Đầu tư cơ sở hạ tầng: 9.730 triệu đồng; đầu tư cho khoa học công nghệ: 500 triệu đồng; chuẩn bị đầu tư: 1.117 triệu đồng; trích 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất nộp Quỹ phát triển đất

của tỉnh: 1.323 triệu đồng; đo đạc bổ sung, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập hồ sơ địa chính khu dân cư xã Cư An: 490 triệu đồng; dự phòng: 1.640 triệu đồng; tiền sử dụng đất điều tiết cho xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới: 1.600 triệu đồng)

Trong đó:

- + Nguồn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp: 9.900 triệu đồng.
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.500 triệu đồng.

*(Có Danh mục chi tiết kèm theo).*

- Tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất năm 2018 thuộc nguồn ngân sách huyện là: 8.901 triệu đồng.

Trong đó:

- + Vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 928 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp giáo dục: 3.800 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp kiến thiết thị chính: 950 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp môi trường: 950 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp giao thông: 1.923 triệu đồng.
- + Vốn Sự nghiệp thủy lợi: 350 triệu đồng.

*(Có Danh mục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa III, Kỳ họp thứ Tư, thông qua ngày 21/12 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận :**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch - ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đài TT-TH huyện; Công TTĐT huyện;(công bố)
- Lưu: VT, Đ/c Thy.



**CHỦ TỊCH**  
**Ngô Khắc Ngọc**

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 21 năm 2017 của HĐND huyện Dak Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Tổng cộng</b>					<b>21.390</b>	<b>760</b>	<b>16.400</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư</b>				<b>11.681</b>	<b>411</b>	<b>9.900</b>		
<b>1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>								
<b>2</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>				<b>9.991</b>	<b>411</b>	<b>8.210</b>		
2.1	Trường tiểu học Đống Đa	Xã Phú An	Nhà thể thao đa năng, cấp II, 01 tầng, DTXD: 431m <sup>2</sup> ; các hạng mục phụ	2018	2.496	200	2.295	BQL DA DTXD	
2.2	Trường tiểu học Trần Quang Khải	Xã Hà Tam	Nhà thể thao đa năng, cấp II, 01 tầng, DTXD: 523m <sup>2</sup> ; các hạng mục phụ	2018	3.000	211	2.789	BQL DA DTXD	
2.3	Đền tưởng niệm và Tượng đài chiến thắng Dak Pơ	TT Dak Pơ	Nhà quản lý, khuôn viên	2018	1.500		1.500	BQL DA DTXD	

RBM

S T T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1		3	4	5	6	7	8	9	10
2.4	Đường số 22	TT Đak Pơ	Mặt đường BT đá 2x4 mức 250 dày 20cm; L=995m; B7=6m; Bm=6,0m	2018	2.995		1.626	BQL DA DTXD	
3	Chi đầu tư cho Khoa học công nghệ			2018	500		500		
4	Chuẩn bị đầu tư			2018	200		200		
5	Dự phòng			2018	990		990		
II	Nguồn tiền sử dụng đất				9.710	349	6.500		
II.1	Nguồn tiền sử dụng đất (Ngân sách huyện hưởng)				8.110	349	4.900		
1	Công trình chuyển tiếp								
2	Công trình khởi công mới năm 2018				4.730	349	1.520		
2.1	Đường liên thôn An Lợi đi An Phong, xã Phú An (Giai đoạn 2)	Xã Phú An	Mặt đường cấp phối đất đồi chọn lọc Bn=5m; L=585m. Hệ thống thoát nước.	2018- 2019	1.735		500	BQL DA DTXD	(1)
2.2	Đường số 22	TT Đak Pơ	Mặt đường BT đá 2x4 mức 250 dày 20cm; L=995m; B7=6m; Bm=6,0m	2018	2.995	349	1.020	BQL DA DTXD	

*Phan*

S T T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng số vốn cần bổ trợ	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bổ trợ đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Chuẩn bị đầu tư			2018	917		917		
4	Trích 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất nộp Quỹ phát triển đất tỉnh			2018	1.323		1.323		
5	Đo đạc bổ sung, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập hồ sơ địa chính khu dân cư xã Cư An, huyện Đak Pơ			2018	490		490		
6	Dự phòng			2018	650		650		
II.2	Tiền sử dụng đất (Không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện đầu tư thực hiện) điều tiết cho xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới			2018	1.600		1.600	Các xã	

**Ghi chú:**

(1): Chỉ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, vì phương án bồi thường giải phóng mặt bằng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*BPM*

**KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CƠ SỞ VẬT CHẤT  
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của HĐND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Tên mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC- HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú		
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018				
1		2		3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>Tổng cộng</b>						<b>8.901</b>		<b>8.901</b>		
<b>I</b>	<b>Vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</b>						<b>928</b>		<b>928</b>		
<b>1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>										
<b>2</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>				<b>928</b>		<b>928</b>		<b>928</b>		
<b>1</b>	Cải tạo, nâng cấp mặt đường đi khu sản xuất Gò Rau Trai, xã Cư An	Xã Cư An	Bn=4m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4 mức 250, dày 20cm.	2017	928		928		BQL DA DTXD		
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn Sự nghiệp giáo dục</b>				<b>3.800</b>		<b>3.800</b>				
<b>1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>										
<b>2</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2018</b>				<b>3.800</b>		<b>3.800</b>				

*PN*

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1	Sửa chữa nhà học 01 phòng và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Anh Đào (Điểm trường thôn An Lợi)	Xã Phú An	Sửa chữa nhà học 01 phòng và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2018	120		120	BQL DA DTXD	
2	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Tuổi Thơ (Điểm trường thôn Hiệp Phú)	Xã Cư An	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2018	160		160	BQL DA DTXD	
3	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 phòng Trường mẫu giáo Hòa Mi (Điểm trường trung tâm)	Xã An Thành	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 phòng	2018	100		100	BQL DA DTXD	
4	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 phòng và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Hoa Mai (02 điểm trường làng: Jro Ktu và làng Jun)	Xã Yang Bắc	Cải tạo, sửa chữa nhà học 02 phòng và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2018	870		870	BQL DA DTXD	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà học 01 phòng và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang (02 điểm trường làng Bung và làng Tô Số)	Xã Ya Hội	Cải tạo, sửa chữa nhà học 01 phòng (02 cải) và cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2018	700		700	BQL DA DTXD	
6	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ Trường mẫu giáo Sơn Ca (03 điểm trường thôn: Tân Định, Tân Tụ và Tư Lương)	Xã Tân An	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ	2018	950		950	BQL DA DTXD	

S T T	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1		3	4	5	6	7	8	9	10
7	Bè bơi thông minh	TT Dak Pơ; xã Tân An	02 cái	2018	900		900	BQL DA DTXD	
III	Nguồn vốn Sự nghiệp kiến thiết thị chính				950		950		
1	Công trình chuyển tiếp				950		950		
2	Công trình khởi công mới năm 2018				950		950	BQL DA DTXD	
2.1	Sửa chữa mặt đường Nguyễn Tất Thành (Km0+000m đến Km0+686m)	TT Dak Pơ	Sửa chữa mặt đường	2018	950		950		
IV	Sự nghiệp môi trường				950		950		
1	Công trình chuyển tiếp				950		950		
2	Công trình khởi công mới năm 2018				950		950		
2.1	Cải tạo, nâng cấp mương đường Võ Thị Sáu (Km0+000m đến Km0+182,5m)	TT Dak Pơ	Cải tạo, nâng cấp mương thoát nước dọc	2018	950		950	BQL DA DTXD	
V	Sự nghiệp giao thông				1.923		1.923		

*Handwritten signature*





S T T	Tên mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KCC-HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Công trình chuyển tiếp								
2	Công trình khởi công mới năm 2018				1.923		1.923		
2.1	Sửa chữa đường vào làng Hway (ao nhà ông Dũng), xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Gia cố mái taluy bằng rọ đá; công tròn D80, L=6m	2018	126		126		
2.2	Sửa chữa đường BTXM thôn 5, xã An Thành	Xã An Thành	Gia cố rãnh thoát nước dọc bằng đá học dài 144m; công tròn D80, L=6m	2018	173		173		
2.3	Sửa chữa đường tổ dân phố 1 (Từ nhà ông Hàng đến nhà ông Thủy); tổ dân phố 2 (Từ cuối đường Cao Bá Quát đến đường Nguyễn Tri Phương); tổ dân phố 3 (Từ nhà bà lái đến nhà ông Mến)	TT Dak Pơ	Sửa chữa mặt đường đất đồi chọn lọc, L=490m; 02 công D40, L=6m x 2	2018	50		50		
2.4	Sửa chữa đường thôn Tân Hòa (Từ nhà ông Mai Văn Ngọc đến nghĩa địa), xã Tân An	Xã Tân An	Sửa chữa mặt đường đất đồi chọn lọc, L=300m	2018	69		69		
2.5	Sửa chữa đường thôn An Hòa (Từ nhà ông Sư đến đường liên thôn), xã Phú An	Xã Phú An	Sửa chữa mặt đường đất đồi chọn lọc, L=350m; công bán 50x70, L=6m	2018	110		110		
2.6	Sửa chữa đường làng Dak Yang, làng Bung Bang, làng Jun, xã Yang Bắc	Xã Yang Bắc	Sửa chữa mặt đường BTXM, L=50m (Thảm Carboncor Asphalt); vét rãnh, đắp lề đường.	2018	91		91		

UBND  
huyện giao  
nhiệm vụ  
cho Đội  
công trình  
giao thông  
huyện thực  
hiện

K P A T C

*Handwritten signature*

S T T	Tên mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC - HT	Tổng số vốn cần bố trí	Trong đó:		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn năm 2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2.7	Sửa chữa đường làng Mông 1 đi làng Bung, xã Ya Hội	Xã Ya Hội	Sửa chữa mặt đường BTXM, L=90m (Thảm Carboncor Asphalt); gia cố rọ đá mái taluy hạ lưu công làng Tờ Số	2018	104		104		
2.8	Sửa chữa thường xuyên các tuyến đường trên địa bàn huyện khi có sự cố	Các xã		2018	200		200		
2.9	Hỗ trợ sửa chữa đường nội đồng các xã thực hiện theo Nghị quyết của HĐND huyện	Các xã			1.000		1.000	UBND các xã	
VI	Sự nghiệp thủy lợi				350		350		
1	Công trình chuyển tiếp								
2	Công trình khởi công mới năm 2018				350		350		
2.1	Cải tạo đập Bà Đa, xã Hà Tam	Xã Hà Tam	Nạo vét lòng đập, bầu	2018	350		350	UBND xã Hà Tam	

*Handwritten signature*